

Khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng - kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam

31/01/2026 08:00

(kiemsat.vn)

Lê Tiến Sinh

Khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng là một lựa chọn thay thế khi thủ tục tố tụng hình sự không mang lại hiệu quả. Đây là biện pháp được pháp luật quốc tế khuyến nghị và sử dụng phổ biến tại nhiều quốc gia và mang lại những kết quả tích cực; đặc biệt là giúp thu hồi tài sản tham nhũng khi không thể kết án hình sự do người phạm tội chết trước khi bị kết án.

Thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án hình sự thông qua thủ tục khởi kiện dân sự (Civil action) là việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự. Người bị thiệt hại do hành vi tham nhũng có thể tham gia vào vụ án hình sự với tư cách là một bên dân sự để khẳng định chủ sở hữu của tài sản bị chiếm đoạt hay tìm kiếm sự bồi thường thiệt hại - Điều 53a Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC). Hình thức này được thực hiện xuất phát từ nguyên tắc pháp lý “ex turpi causa non oritur action” (không ai có thể dựa vào quyền sở hữu bất hợp pháp đối với tài sản)[1]. Theo đó, các quốc gia theo hệ thống luật Châu Âu lục địa (civil law) ghi nhận hình thức thu hồi tài sản thông qua khởi kiện dân sự trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự bằng việc quy định chính phủ yêu cầu các công tố viên, thẩm phán điều tra hoặc Tòa án trả lại tài sản tham nhũng cho người bị thiệt hại. Tương tự như vậy, các quốc gia theo hệ thống thông luật (common law) thường quy định cho phép nạn nhân của tội phạm được quyền yêu cầu người tham nhũng trả lại tài sản thuộc quyền sở hữu của nạn nhân hoặc bồi thường thiệt hại gây ra bởi hành vi tham nhũng[2].

Ưu điểm của khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng là được sử dụng khi không thể thu hồi tài sản tham nhũng bằng hình thức kết án hình sự, hình thức không kết án hình sự hay không thể có được sự tương trợ tư pháp cho việc thực thi các lệnh tịch thu[3]. Đây được đánh giá là biện pháp đáng tin cậy và hiệu quả cho việc thu hồi tài sản ngay cả khi thủ tục tố tụng hình sự không mang lại hiệu quả hoặc được

sử dụng để bổ sung cho việc thu hồi tài sản bằng thủ tục tố tụng hình sự. Hình thức này không thay thế việc truy tố và tịch thu thông qua kết án hình sự mà bổ sung cho các thủ tục truy tố và tịch thu kết án hình sự bằng cách tấn công vào lợi ích kinh tế của các hoạt động tham nhũng và lợi ích của nạn nhân[4]. Hình thức này cho phép thu hồi tài sản khi vắng mặt bị cáo dù bị cáo đã được thông báo đầy đủ và hình thức này cho phép thu hồi tài sản từ bên thứ ba, các bên trung gian - những người đóng vai trò tạo điều kiện, tham gia hoặc hỗ trợ việc tiếp nhận, chuyển hoặc người quản lý những tài sản đáng ngờ. Đặc biệt, hình thức này có thể được áp dụng với người bị kiện là người thừa kế các quyền và nghĩa vụ do người chết để lại để đòi lại tài sản bị tham nhũng trong giới hạn di sản do người tham nhũng đã chết để lại[5]. Ngoài ra, khởi kiện dân sự có thể được thực hiện tại Tòa án nước ngoài nên đây là biện pháp hữu ích giúp tăng khả năng thu hồi tài sản tham nhũng bị tẩu tán ra nước ngoài[6]. Khởi kiện thu hồi tài sản tham nhũng có thể được thực hiện thông qua các phương thức như: Khởi kiện để kiện khẳng định quyền sở hữu đối với tài sản; kiện đòi bồi thường; khởi kiện căn cứ trên hành vi làm giàu bất hợp pháp hoặc làm giàu không công bằng; khởi kiện dựa trên tính vô hiệu lực của hợp đồng hoặc vi phạm hợp đồng[7].

1. Pháp luật quốc tế và một số quốc gia về khởi kiện dân sự thu hồi tài sản tham nhũng

- Pháp luật quốc tế:

Pháp luật quốc tế khuyến nghị các quốc gia thành viên cân nhắc thực hiện các biện pháp cần thiết để cho phép thu hồi tài sản mà chưa có bản án hình sự trong trường hợp không thể truy tố người vi phạm vì lý do người này đã chết, lẩn trốn hoặc vắng mặt hoặc trong các trường hợp thích hợp khác (Điều 54.1 (c) UNCAC). Ngoài ra, chủ thể bị thiệt hại, mất mát tài sản do hành vi tham nhũng (thể nhân, pháp nhân và nhà nước) được quyền khởi kiện dân sự tại Tòa án trong nước hoặc nước ngoài để xác định quyền, quyền sở hữu đối với tài sản tham nhũng hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra, cụ thể:

Quyền khởi kiện xác định quyền sở hữu đối với tài sản tham nhũng: Mỗi quốc gia thành viên căn cứ vào pháp luật quốc gia sẽ: "... cho phép quốc gia thành viên khác khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án để xác định quyền hay quyền sở hữu đối với tài sản có được qua việc thực hiện các tội được quy định trong Công ước" (Điều 53 (a) UNCAC).

Quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường do hành vi tham nhũng gây ra: “Các quốc gia thành viên tiến hành các biện pháp cần thiết, căn cứ vào các nguyên tắc của pháp luật quốc gia, để đảm bảo rằng tổ chức hoặc người chịu thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra có quyền khởi kiện tổ chức hoặc người có trách nhiệm đối với những thiệt hại này để đòi bồi thường” (Điều 35 UNCAC); “cho phép tòa án của mình yêu cầu người thực hiện tội phạm được quy định trong Công ước này phải bồi thường, đền bù cho quốc gia thành viên khác đã chịu thiệt hại từ tội phạm đó” (Điều 53 (b) UNCAC).

Quy định nêu trên của pháp luật quốc tế yêu cầu các quốc gia thành viên đảm bảo rằng các quốc gia thành viên khác có tư cách pháp lý để bắt đầu các vụ kiện dân sự nhằm thu hồi tài sản tham nhũng với tư cách là một bên yêu cầu bồi thường thiệt hại do tội phạm tham nhũng gây ra hoặc với tư cách là bên thứ ba yêu cầu quyền sở hữu tài sản đã bị tội phạm tham nhũng chiếm đoạt[8].

- Pháp luật Liên bang Úc:

Hệ thống pháp luật của Liên bang Úc quy định các cơ quan, tổ chức tìm kiếm sự bồi hoàn từ hành vi tham nhũng thông qua thủ tục tố tụng dân sự, bao gồm: Khởi kiện yêu cầu bồi thường, kiện do vi phạm hợp đồng hoặc theo các nguyên tắc khác của hệ thống thông luật[9]. Hình thức này được đánh giá là hiệu quả đối với hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng, đặc biệt là đối với trường hợp tài sản tham nhũng bị tẩu tán ra nước ngoài[10]. Theo đó, khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng được cân nhắc tiến hành khi khó có được một bản án hình sự do nghi phạm bỏ trốn, chết, được tha bổng hay khi quan chức nhà nước được hưởng quyền miễn trừ trong hoạt động tố tụng hình sự hoặc các rào cản khác đối với việc dẫn độ để xét xử hình sự[11]. Đặc biệt, khởi kiện dân sự có thể được sử dụng để thu hồi tài sản từ người thừa kế khi người phạm tội chết, bởi vì tài sản của họ (bao gồm bất kỳ khoản nợ và tài sản nào) được quản lý bởi người thi hành hoặc người quản lý. Các chủ nợ, bao gồm cả những người tìm cách thu hồi tài sản thông qua các biện pháp dân sự, có thể yêu cầu người thừa kế thanh toán khoản nợ theo bản án của Tòa án[12]. Thủ tục này có thể được tiến hành trước hoặc song song với thủ tục tố tụng hình sự. Tòa án có thể áp dụng các thủ tục tố tụng dân sự và sau đó tạm đình chỉ cho đến khi thủ tục tố tụng hình sự kết thúc rồi tiếp tục giải quyết để ban hành bản án dân sự[13].

Pháp luật Liên bang Úc quy định Giám đốc cơ quan Công tố (CDPP) là cơ quan thực hiện việc khắc phục dân sự thay mặt cho Khởi kiện vương chung trong trường hợp

có liên quan đến tội phạm có thể bị truy tố[14]. Người nộp đơn khởi kiện thu hồi tài sản có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện. Các sự kiện được chứng minh trong một phiên tòa hình sự, cáo buộc hình sự và kết quả của hoạt động kết án hình sự đối với vụ án tham nhũng có thể được sử dụng để đưa vụ việc ra Tòa án dân sự và sử dụng làm chứng cứ trong quá trình Tòa án dân sự giải quyết yêu cầu về thu hồi tài sản[15]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn phải thuyết phục Tòa án rằng yêu cầu của họ về các sự kiện có nhiều khả năng xảy ra hơn so với lập luận của bị đơn. Nếu Tòa án nhận thấy rằng nguyên đơn đã đáp ứng tiêu chuẩn “xác suất khả dụng của chứng cứ” (balance of probabilities), Tòa án sẽ ban hành phán quyết thu hồi tài sản theo yêu cầu của nguyên đơn. Đặc biệt, Tòa án có thể ban hành phán quyết thu hồi tài sản ngay cả khi bị đơn không tham gia phiên tòa[16].

- Pháp luật Thụy Sĩ:

Khởi kiện thu hồi tài sản theo pháp luật Thụy Sĩ là hình thức cho phép nguyên đơn tìm cách khôi phục hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại mà họ đã phải chịu do hành vi bất hợp pháp, đặc biệt là hành vi phạm tội của bị đơn[17]. Một vụ kiện thu hồi tài sản có thể được đưa ra Tòa án dựa trên quy định về hợp đồng, hành vi sai lầm của cá nhân, thừa kế và tài sản. Cụ thể: Khởi kiện dân sự thu hồi tài sản dựa vào tiêu chí quy định về hợp đồng khi người vi phạm hợp đồng bỏ trốn (Điều 97 Bộ luật nghĩa vụ Thụy Sĩ - CO). Trong trường hợp không có hợp đồng giữa các bên và nếu một người gây ra tổn thất hoặc thiệt hại do hành vi trái pháp luật của họ cho người khác thì có thể bị khởi kiện dựa trên tiêu chí hành vi sai lầm của cá nhân (Điều 41 CO). Điều này đặc biệt áp dụng đối với các vụ án gian lận, nếu chứng minh được một người đã thực hiện một tội phạm hình sự thì bên bị thiệt hại có thể khởi kiện để yêu cầu bồi thường thiệt hại. Một vụ kiện dân sự thu hồi tài sản có thể được đưa ra để yêu cầu bên thứ ba, người thừa kế quyền tài sản phải trả lại tài sản đã nhận được hoặc phải trả một số tiền tương ứng (Điều 285 et seq Đạo luật Liên bang Thụy Sĩ về thi hành nợ và phá sản - DEBA). Ngoài ra, pháp luật Thụy Sĩ cũng quy định về khởi kiện yêu cầu bồi thường trong trường hợp làm giàu bất chính (Điều 62 et seq CO)[18]. Thủ tục tố tụng dân sự có thể được tiến hành song song, trước hoặc trong quá trình tố tụng hình sự[19]. Trong đó, việc kết hợp dân sự và hình sự có thể là giải pháp hợp lý trong những trường hợp mà việc xác định yêu cầu bồi thường dân sự và/hoặc việc định lượng yêu cầu bồi thường trong thủ tục hình sự là khó khăn, phức tạp và do đó có thể giải quyết tốt hơn thông qua tố tụng dân sự. Đặc biệt là trường

hợp tài sản đã bị tạm giữ bởi Công tố viên để trả lại cho bị hại hoặc để phục vụ cho việc thực thi yêu cầu bồi thường[20].

Trách nhiệm chứng minh đối với khởi kiện dân sự thu hồi tài sản tham nhũng thuộc về nguyên đơn[21]. Bị đơn sau đó sẽ được trao cơ hội bác bỏ các sự kiện của người yêu cầu hoặc nộp các sự kiện và bằng chứng của riêng mình. Mỗi bên phải nộp bằng chứng để hỗ trợ cho các sự kiện của yêu cầu hoặc biện hộ của mình[22]. Tiêu chuẩn chứng cứ áp dụng cho hình thức thu hồi tài sản thông qua thủ tục khởi kiện dân sự là “kết án theo hiểu biết và kinh nghiệm” (intimate conviction)[23].

2. Một số hạn chế, bất cập của pháp luật Việt Nam thu hồi tài sản tham nhũng thông qua khởi kiện dân sự và đề xuất, kiến nghị hoàn thiện

- Một số bất cập, hạn chế:

Thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam trong những năm qua đã và đang đạt được nhiều kết quả tích cực với tỉ lệ thu hồi trong các vụ án hình sự về tham nhũng được nâng lên rõ rệt[24]. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, việc thu hồi tài sản tham nhũng vẫn còn những tồn tại, hạn chế, như: Tiến độ thu hồi tài sản tham nhũng trong một số vụ án còn chậm; nhiều vụ án không thể thu hồi được tài sản tham nhũng hoặc có thu hồi nhưng kết quả không cao, tỉ lệ thu hồi tài sản so với số tài sản bị chiếm đoạt, bị thất thoát còn thấp, trung bình chỉ đạt 34,7%[25]. Hạn chế, bất cập nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

Một là, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015) đã ghi nhận về khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản, tuy nhiên chỉ quy định chung về việc tách yêu cầu bồi thường thiệt hại, bồi hoàn để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, mà không quy định cụ thể các trường hợp có thể khởi kiện dân sự để yêu cầu thu hồi tài sản tham nhũng. Bên cạnh đó, BLTTHS năm 2015 không quy định việc khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng trong trường hợp vụ án bị đình chỉ giải quyết với các lý do, như: Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết; tội phạm đã được đại xá; người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự; người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; đã hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm.

Hai là, BLTTHS và Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành không quy định nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức trong việc đại diện cho nhà nước khởi kiện dân sự để thu hồi tài

sản tham nhũng. Theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì khởi kiện dân sự nói chung, khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng là quyền của các cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra, nên các cơ quan này có thể thực hiện hoặc không thực hiện quyền của mình.

Ba là, việc BLTTHS năm 2015 quy định chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền khởi kiện đòi lại tài sản bị chiếm đoạt hay khởi kiện yêu cầu người chiếm đoạt phải bồi thường thiệt hại, thì trong trường hợp người chiếm đoạt trong vụ án tham nhũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn, vì cơ quan, tổ chức bị thiệt hại hay có tài sản bị chiếm đoạt bởi hành vi tham nhũng thường chính là cơ quan, tổ chức nơi người tham nhũng đã hoặc đang công tác, làm việc, nên ít nhiều sẽ nể nang hoặc bị tác động bởi người có hành vi tham nhũng.

Bốn là, Bộ luật Tố tụng dân sự quy định trách nhiệm chứng minh yêu cầu bồi thường, hoàn trả tài sản bị chiếm đoạt thuộc về cơ quan, tổ chức yêu cầu tòa án buộc người có hành vi tham nhũng phải bồi thường thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra cũng gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức khi đưa ra yêu cầu dân sự về thu hồi tài sản đã bị tham nhũng chiếm đoạt.

- Đề xuất, kiến nghị:

Một là, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung BLTTHS năm 2015 theo hướng quy định thủ tục khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản được tiến hành trong các trường hợp sau:

(1) Cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, khi có một trong các căn cứ sau: Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự; người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; tội phạm đã được đại xá; người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết.

(2) Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ vụ án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án, khi thuộc một trong các căn cứ sau: Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự; người mà hành vi phạm tội của họ đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình

sự; tội phạm đã được đại xá; người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết; người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự.

Hai là, cần quy định việc khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản được tiến hành đối với người thừa kế tài sản của người bị buộc tội khi cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ vụ án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án do người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết. Qua đó, nhằm đảm bảo tài sản tham nhũng có thể được thu hồi từ người thừa kế tài sản của người bị tình nghi khi người bị tình nghi chết.

Ba là, cần quy định Viện kiểm sát đại diện cho nhà nước để khởi kiện dân sự thu hồi tài sản khi thuộc một trong các trường hợp: Cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự hay quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định đình chỉ vụ án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định đình chỉ vụ án. Viện kiểm sát là cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố nên Viện kiểm sát nhân danh nhà nước để buộc tội đối với người phạm tội nói chung, người phạm tội tham nhũng nói riêng, trong đó bao gồm cả xem xét trách nhiệm dân sự của người bị buộc tội đối với bị hại; bên cạnh đó, Viện kiểm sát còn thực hiện hoạt động kiểm sát toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự từ giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm đến khi kết thúc vụ án, tiếp cận tài liệu, chứng cứ xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, nắm rõ tình tiết pháp lý của vụ án, trong đó bao gồm giá trị tài sản tham nhũng.

Bốn là, cần quy định tiêu chuẩn chứng cứ để Tòa án quyết định việc thu hồi tài sản tham nhũng trong các vụ án hình sự thông qua khởi kiện dân sự là “kết án theo hiểu biết và kinh nghiệm”, xuất phát từ những nguyên tắc cơ bản mà pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam đang ghi nhận như: Nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự; bảo đảm tranh tụng trong xét xử, đặc biệt là yêu cầu “trong quá trình xét xử, mọi tài liệu, chứng cứ phải được xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, công khai, trừ trường hợp không được công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 109 của Bộ luật này. Tòa án điều hành việc tranh tụng, hỏi những vấn đề chưa rõ và căn cứ vào kết quả tranh tụng để ra bản án, quyết định” (Điều 24 BLTTHS năm 2015).

Năm là, nghiên cứu, bổ sung quy định đối với các vụ án tham nhũng, khi khởi kiện thu hồi tài sản tham nhũng, Kiểm sát viên phải có trách nhiệm chứng minh việc khởi kiện yêu cầu thu hồi tài sản. Sau đó, bị đơn có trách nhiệm chứng minh nguồn gốc

hợp pháp của tài sản để Tòa án bác bỏ yêu cầu thu hồi tài sản của Kiểm sát viên, nếu bị đơn không đưa ra được cơ sở hợp lý để bác bỏ cáo buộc của Kiểm sát viên thì Tòa án sẽ chấp nhận yêu cầu của Kiểm sát viên về thu hồi tài sản tham nhũng.p

[1]. Arnar Jensson (2011), Crime should not pay: Iceland and the International Developments of Criminal Assets Recovery, p.13.

[2]. Jean-Pierre Brun, Anastasia Sotiropoulou, Larissa Gray, Ric Power, Clive Scott, Kevin M. Stephenson (2021), Asset Recovery Handbook - A Guide for Practitioners, Second Edition, p.211.

[3]. Jean-Pierre Brun Larissa Gray Clive Scott Kevin M. Stephenson (2011), Cẩm nang về thu hồi tài sản - Hướng dẫn dành cho người thực hiện, Vụ hợp tác quốc tế - Thanh tra Chính phủ (dịch), tr.175.

[4]. Emile Van Der Does de Willebois & Jean-Pierre Brun (2013), Using Civil Remedies in Corruption and Asset Recovery Cases, CaseWestern Reserve Journal of International Law·Vol. 45·2013, p. 615.

[5]. Trần Thị Phương Hoa (2023), Cơ sở pháp lý, trình tự, thủ tục thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế theo yêu cầu cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam, Đề tài khoa học cấp Bộ do Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp chủ trì, nghiệm thu năm 2023, tr.42.

[6]. Jean-Pierre Brun, Larissa Gray, Clive Scott, Kevin M. Stephenson (2011), tldđ.

[7]. Jean-Pierre Brun, Larissa Gray, Clive Scott, Kevin M. Stephenson (2011), tldđ, tr.176.

[8]. UNODC (2009), Technical Guide to The United Nations Convention Against Corruption, p.202.

[9]. UNODC (2019), Mechanism for the Review of the Implementation United Nations Convention against: Corruption Review Report on Australia, p.7 <https://www.unodc.org/documents/treaties/UNCAC/Cou...> truy cập ngày 03/12/2024.

[10]. UNODC (2023), Civil and Administrative Liability for Corruption: Domestic Practices and Ways to Enhance International Cooperation under the United Nations Convention Against Corruption, p. 21.

- [11]. UNODC (2023), tldd, p.20.
- [12]. Australian Government, Guides to Social Policy Law: Family Assistance Guide, <https://guides.dss.gov.au/family-assistance-guide/7/2/6>, truy cập ngày 10/01/2025.
- [13]. Tobin Meagher, Andrew Moore and William Stefanidis (2023), Asset recovery 2023, Australia, p.1, <https://www.claytonutz.com/media/akniohff/getting-the-deal-through-asset-recovery-2023.pdf>, truy cập ngày 06/12/2024.
- [14]. Commonwealth Director of Public Prosecutions (CDPP), Criminal Confiscation, Truy cập tại: <https://www.cdpp.gov.au/about-us/criminal-confiscation>, truy cập ngày 07/12/2024.
- [15]. UNODC (2023), tldd, p.25.
- [16]. Tobin Meagher, Andrew Moore and William Stefanidis (2023), tldd, p.4.
- [17]. Florian Baumann, Cristina Ess (2024), ESSENTIAL INTELLIGENCE: Fraud, Asset Tracing & Recovery 2024, Commercial Dispute Réolution, <https://www.cdr-news.com/cdr-essential-intelligenc...recovery/switzerland/>, truy cập ngày 14/12/2024.
- [18]. Oren Warshavsky, Gonzalo Zeballos, Geoffrey North, Tatiana Markel, Michelle Usitalo (2023) Asset Recovery: Switzerland, p.12, https://www.lalive.law/wp-content/uploads/2024/02/2024-SGIMHEDHO-GTDT_Asset_Recovery-Switzerland3893938.1-2.pdf, truy cập ngày: 10/12/2024.
- [19]. Florian Baumann, Cristina Ess (2024), tldd.
- [20]. Florian Baumann, Cristina Ess (2024), tldd.
- [21]. Yves Klein, Antonia Mottironi (2021), The Asset Tracing and Recovery Review, Ninth Edition, Chapter 23: SWITZERLAND, Law Business Research, p.307.
- [22]. Florian Baumann, Cristina Ess (2024), tldd.
- [23]. Mark Schweizer (2016), The civil standard of proof-what is it, actually?, The International Journal of Evidence & Proof 2016, Vol. 20(3) 217-234.

[24]. Hiền Hòa (2021) “Hoàn thiện thể chế để bảo đảm “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng”, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/hoan-thien-the-che-de-bao-dam-khong-the-khong-dam-khong-muon-khong-can-tham-nhung-573739.html>, truy cập ngày 11/7/2024.

[25]. Nguyễn Thị Thu Hằng, Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Kỳ 1 (Số 388), tháng 9/2023.